TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **331**/2018/QĐST-HNGĐ	*CT, ngày 04 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 295/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Nguyễn H**, sinh năm 1987;

HKTT: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Chổ ở hiện nay: ấp ĐH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Nguyễn T**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/5/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn H** và anh **Nguyễn T.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: chị **Nguyễn H** và anh **Nguyễn T** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên Nguyễn Đ, sinh ngày 28/10/2009 và Nguyễn M, sinh ngày 10/3/2014. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Đ và cháu M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh T chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo luật định mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* không có.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn H tự nguyện chịu **150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng** án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H đã đóng 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008259 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Do đó, chị H được hoàn lại **150.000đồng**.

3. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- UBND xã ST;
- UBND xã TLT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
THẨM PHÁN

HUỲNH THỊ TRÚC MAI